

Số: 44/QĐ-UBND

Thượng Lộ, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã Thượng Lộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên – Huế;

Theo đề nghị của Công chức Địa chính-NN-XD&MT xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Thượng Lộ.

Điều 2. Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường

xã có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Điều 4. Công chức Văn phòng – Thống kê xã và các công chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND huyện;
- Các công chức liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Chính

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND xã Thượng Lộ)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

| STT | Tên Quy trình | Mã số TTHC | Quyết định công bố Danh mục TTHC |
|-----|--|------------|---|
| 1 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường. | 1.010736 | Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện và UBND cấp xã. |
| 2 | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. | 1.004082 | |

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (1.010736)

- Thời hạn giải quyết: tối đa mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/ Người thực hiện | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1 | Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực | 04 giờ làm việc |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/ Người thực hiện | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| | | tuyên) cho Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã. | |
| Bước 2 | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. | 08 giờ làm việc |
| Bước 3 | CCVC của Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã. | Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. | 96 giờ làm việc |
| Bước 4 | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. | 04 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt TTHC | 04 giờ làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã | 04 giờ làm việc |
| Bước 7 | Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã | - Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 120 giờ làm việc |

2. Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (1.004082)

- Thời hạn giải quyết: tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/ Người thực hiện | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|---|---|----------------------------|
| Bước 1 | Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực | 02 giờ làm việc |

| Thứ tự công việc | Đơn vị/ Người thực hiện | Nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| | | tuyên) cho Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã. | |
| Bước 2 | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. | 04 giờ làm việc |
| Bước 3 | CCVC của Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã. | Chuyên viên xử lý hồ sơ. Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. | 12 giờ làm việc |
| Bước 4 | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã | Bộ phận Địa chính XD-NN-TN&MT cấp xã kiểm tra, trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt. | 02 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo UBND cấp xã | Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt TTHC | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã | 02 giờ làm việc |
| Bước 7 | Bộ phận TN&TKQ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã | - Trả kết quả - Nhận kết quả (yêu cầu chỉnh sửa) bản giấy | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 24 giờ làm việc |